

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HNGĐ - ST
Ngày 05 – 05 – 2025
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh, ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 976/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Duy Q; sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị D; sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Các đương sự cùng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Duy Q trình bày:

Tôi và bà Trần Thị D kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị D.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và bà Trần Thị D có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017. Đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu bà Trần Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay tôi và cháu Nguyễn Duy B đang sống tại nhà chung của tôi và bà Trần Thị D tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, còn cháu Nguyễn Duy A đã được bà D đón về ở cùng từ ngày 27/02/2025 đến nay. Tôi đang làm kế toán tại trường THCS T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mức thu nhập 7.500.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung :* Tôi và bà Trần Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý như trình bày của ông Nguyễn Duy Q đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và ông Nguyễn Duy Q được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và ông Nguyễn Duy Q có 02 con chung là Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017.

Tôi đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 cho ông Nguyễn Duy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017 cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Nguyễn Duy Q cấp dưỡng.

Hiện nay, ông Nguyễn Duy Q và cháu Nguyễn Duy B đang ở tại căn nhà chung của 02 vợ chồng tại Thôn A, xã H, thành phố B. Còn cháu Nguyễn Duy A đang sống cùng tôi từ ngày 27/02/2025 đến nay tại nhà của bố mẹ tôi. Trước đây tôi làm tại trường THCS H (từ năm 2010 – 2024). Tuy nhiên, vì lý do cá nhân, tháng 12/2024, tôi đã nghỉ việc. Hiện nay tôi đang phụ bán vật liệu xây dựng cho cửa hàng gần nhà với mức lương là 6.500.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tôi và ông Nguyễn Duy Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Duy Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị D và đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho ông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn bà Trần Thị D đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Q và đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017 cho bà D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- *Về nội dung vụ án*: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Duy Q.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy Q và bà Trần Thị D.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 cho ông Nguyễn Duy Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

Giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017 cho bà Trần Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về án phí: Ông Nguyễn Duy Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Duy Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Trần Thị D nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn bà Trần Thị D có địa chỉ tại: Thôn A, xã H, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy Q và bà Trần Thị D xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/7/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, ông Q và bà D có cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và hiện tại vợ chồng đã ly thân, không thể đoàn tụ. Ông Q và bà D đều đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà D đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Duy Q và bà Trần Thị D có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017.

Các đương sự thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 cho ông Nguyễn Duy Q trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần ghi nhận.

Đối với cháu Nguyễn Duy A, cả ông Q và bà D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A. Xét thấy việc nuôi con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất. Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định, kể từ ngày 27/02/2025 cháu A đã được bà D đón về chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai 27/02/2025, cháu A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay, cháu A đang còn nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, mặt khác, ông Nguyễn Duy Q đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B nên việc giao cháu A cho mẹ là bà Trần Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Duy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Trần Thị D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy Q

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy Q và bà Trần Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 02/01/2013 cho ông Nguyễn Duy Q và giao con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/5/2017 cho bà Trần Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Duy Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000507 ngày 13/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Bà Trần Thị D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND xã HX;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang